

Bảng dữ liệu kỹ thuật của Polypropylene HP550J cấp kéo sợi

Hạng mục thử nghiệm		Đơn vị	Tiêu chuẩn thử nghiệm	Chỉ tiêu kỹ thuật
Chỉ số chảy khối nóng chảy (MFR)		g/10min	GB/T 3682.1	3,2±0,4
Chỉ số đẳng cấu		%	GB/T 2412	≥95,5
Tính chất kéo	Mô đun đàn hồi kéo (Et)	MPa	GB/T 1040,2	≥1100
	Ứng suất chảy khi kéo (σy)	MPa		≥30.0
	Ứng suất kéo tại đứt (σB)	MPa		>15
	Biến dạng danh nghĩa khi kéo tại đứt (εtB)	%		>150
Mất cá	0.8mm	PCS/1520cm ²	GB/T 6595	<10
	0.4mm			<40
Chỉ số vàng		-	HG/T 3862	≤0

Mô tả sản phẩm:

HP550J là polypropylene cấp kéo sợi được cấp phép theo công nghệ Spheripol của Lyondell Basell. Nguyên liệu propylen được sản xuất thông qua quy trình PDH, và hàm lượng lưu huỳnh của monome propylen cực thấp(<0,2mg/kg). Sản phẩm có các đặc tính như độ bền cao, chống ăn mòn, chống mài mòn cao, ít mùi, v.v.

Ứng dụng sản phẩm:

Sản phẩm thường được sử dụng trong các ứng dụng cấp kéo sợi, chủ yếu dùng để sản xuất bao dệt, bao container, lớp lót thảm (vải nền), bạt và các sản phẩm tương tự.

Đóng gói sản phẩm:

Sản phẩm được đóng gói bằng màng composite PE, 25KG/bao.

Vận chuyển và bảo quản:

Phương tiện vận chuyển phải được giữ sạch sẽ, khô ráo và được trang bị toa xe hoặc bạt che. Trong quá trình vận chuyển, không được trộn lẫn với cát, kim loại vụn, v.v., và các vật liệu độc hại, ăn mòn hoặc dễ cháy; nghiêm cấm phơi dưới ánh nắng mặt trời hoặc mưa.

Bảo quản trong kho:

Nên được bảo quản trong kho thông thoáng, khô ráo và sạch sẽ, đồng thời có đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Tránh xa nguồn nhiệt và tránh ánh nắng trực tiếp. Nghiêm cấm lưu trữ ngoài trời. Thời hạn bảo quản là 12 tháng kể từ ngày sản xuất.